

Số: 26/2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí
đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 658/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng nộp lệ phí:

Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật Việt Nam phải nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Cơ quan thu lệ phí:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư thu lệ phí đăng ký kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thu lệ phí đăng ký kinh doanh của các cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, Hợp tác xã trên địa bàn quản lý.

4. Các trường hợp không thu lệ phí đăng ký kinh doanh:

a) Hộ kinh doanh, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính.

b) Đăng ký chấm dứt, tạm ngừng kinh doanh đối với Hộ kinh doanh.

c) Đăng ký giải thể, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân.

d) Đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều chỉnh các thay đổi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khi có sai sót về thông tin do lỗi của cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

5. Mức thu lệ phí:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
I	Lệ phí đăng ký Hộ kinh doanh, Hợp tác xã		
1	Cấp mới, thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Hợp tác xã	Đồng/lần	100.000
2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc tiêu hủy	Đồng/lần	100.000
3	Cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	Đồng/lần	50.000
II	Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân		
1	Cấp mới, thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân	Đồng/lần	200.000
2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân do bị mất, cháy, rách, nát hoặc tiêu hủy	Đồng/lần	200.000

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
3	Cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân	Đồng/lần	100.000

6. Kê khai, nộp, quản lý lệ phí:

a) Cơ quan thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp số tiền lệ phí thu được theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

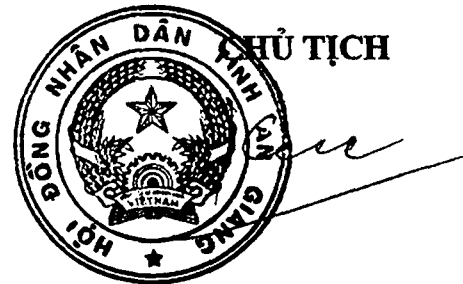
b) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% (một trăm phần trăm) số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của đơn vị thu lệ phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang. / *MA*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang, Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh; Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Huy.



Võ Anh Kiệt